

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị marketing (226028) - Nhóm 02
Đợt thi: HK2, ĐỢT 2 TỐ: 001
Ngày thi: 02/07/2022 Giờ: 07:30
Phòng thi: D6-32

1. Công

Số SV có mặt: 41
Số bài thi: 41
Số tờ giấy thi: 41

Mã nhận dạng: 002158

Trang : 1/3

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Đoàn Văn Khoa	Nguyễn Xuân Hoàng	Nguyễn Văn Khoa	Đ. H. Duyệt

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D.OT 40%	D.Thi 60%	Điểm HP	Tổ đảm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đảm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120120004	TRẦN KHÁ	18/09/1999	CCQ2012A		1	A	6.9	6.0	6.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	2120120037	NGUYỄN THỊ KIM	07/11/2002	CCQ2012B		1		6.6	6.0	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	2120110325	NGUYỄN THỊ THÚY	22/04/2002	CCQ2012A		1		7.1	5.0	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	2120120578	NGUYỄN THỊ THÚY	01/01/2002	CCQ2012P		1	Duyệt	6.4	3.0	4.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	2120120040	PHẠM THỊ	17/09/2002	CCQ2012B		1		7.3	5.5	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	2120120109	NGUYỄN HUỖNH TẤN	06/08/2002	CCQ2012D		1	Đạt	6.8	4.5	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	2120120110	VÕ THÀNH	26/05/2002	CCQ2012D		1		6.4	4.0	5.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	2120120111	BUI VĂN	28/02/2002	CCQ2012D		1	Đạt	6.3	3.5	4.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	2120120041	VÕ THỊ THU	16/10/2002	CCQ2012B		1		6.4	4.5	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	2120120008	PHAN DĂNG GIA	16/01/2002	CCQ2012A		1		6.8	5.5	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	2120120710	NGUYỄN THỊ	21/05/2002	CCQ2012P		1		7.6	5.5	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	2120120151	NGUYỄN THỊ DIÊU	23/01/2002	CCQ2012E		1	Đạt	5.7	6.0	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	2120120113	TRẦN THUY	29/04/1998	CCQ2012D				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	2120120626	NGUYỄN MẠNH	26/08/2002	CCQ2012A		1	Huy	6.1	5.0	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	2120120496	TRẦN ĐÌNH	02/07/2002	CCQ2012O		1		7.2	6.5	6.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	2120120010	DƯƠNG THU	10/06/2002	CCQ2012A		1	Huy	7.0	5.0	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	2120120116	NGUYỄN THỊ	11/05/2002	CCQ2012D		1		7.4	6.0	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	2120120459	NGUYỄN VĂN	14/05/2002	CCQ2012N		1		5.6	5.0	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	2120120048	VÕ THỊ	02/03/2002	CCQ2012B		1		6.7	5.0	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	2120120664	LÊ VĂN	02/07/2002	CCQ2012H		1	Lực	7.6	4.0	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 10/06/2022

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị marketing (226028) - Nhóm 02
Đợt thi: HK2, ĐỢT 2
Ngày thi: 02/07/2022
Phòng thi: D6-32

Tổ: 001

Giờ: 07:30

Mã nhận dạng: 002158

Trang : 2/3

Số SV có mặt: 41
Số bài thi: 41
Số tờ giấy thi: 41

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
Le Văn Hùng	Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Thị Hiền

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ dặm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ dặm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120120631	PHAN THỊ NGỌC	26/02/2002	CCQ2012B		1		7,1	6,0	6,4	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2120120080	DIỆP NGỌC HỒNG	09/09/2002	CCQ2012C		1		6,6	4,0	5,0	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2121120416	PHAN ĐƯƠNG MINH	07/11/2002	CCQ2112L				0			(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2120120082	NGUYỄN NGỌC MY	15/10/2001	CCQ2012C		1		6,5	2,0	3,8	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2120110227	TRẦN VĂN NAM	20/06/2002	CCQ2012R		1		6,4	2,5	4,1	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2120120018	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	04/12/2001	CCQ2012A		1		6,5	4,0	5,0	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2120120124	VŨ THỊ THẢO NGÂN	05/02/2002	CCQ2012D		1		6,5	4,0	5,0	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28	2120120469	NGUYỄN CHÍ NGUYỄN	29/09/2002	CCQ2012N		1		6,1	2,5	3,9	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29	2120120085	LÂM THỊ YẾN NHỊ	11/05/2002	CCQ2012C		1		6,4	5,5	5,9	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
30	2120120435	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	04/03/2002	CCQ2012M		1		8,1	4,0	5,6	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
31	2120120697	TRẦN THỊ THU QUỲNH	09/07/2002	CCQ2012M				0			(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
32	2120120090	LÊ THỊ TUYẾT SƯƠNG	09/03/2002	CCQ2012C		1		7,4	4,5	5,7	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
33	2120120095	PHẠM THỊ THẢO	25/10/2002	CCQ2012C		1		7,1	4,5	5,5	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
34	2120120536	LÊ QUỐC THÀNH	04/09/2001	CCQ2012P				0			(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
35	2120120098	PHÙNG THỜI	10/09/2000	CCQ2012C		1		6,8	2,0	3,9	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
36	2120120537	LINH THỦY THOM	01/07/2002	CCQ2012P		1		6,8	5,0	5,7	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
37	2120120586	NGUYỄN THÀNH THÚ	18/12/2000	CCQ2012P				0			(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
38	2120120542	PHẠM THỊ THỦY TRANG	25/06/2002	CCQ2012P		1		7,1	4,0	5,2	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
39	2120120066	CAO THỊ BẢO TRÂM	28/05/2002	CCQ2012B		1		6,4	4,5	5,3	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
40	2120120067	HUYỀN THỊ HUỖN TRẦN	30/08/2002	CCQ2012B		1		7,3	3,0	4,7	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002158

Trang : 3/3

Môn học: Quản trị marketing (226028) - Nhóm 02
Đợt thi: HK2, ĐỢT 2
Ngày thi: 02/07/2022
Phòng thi: D6-32

Tổ: 001

Giờ: 07:30

Số SV có mặt: 41
Số bài thi: 40
Số tờ giấy thi: 41

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Hoàng</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Xuân</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Hoàng</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Đ. H. Lý</i>
---	--	--	--------------------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ dặm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ dặm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2120120450	LÊ THỊ TRINH	15/06/2002	CCQ2012M		1	<i>Nguyễn Hoàng</i>	5.2	3.5	4.2	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
42	2120120069	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	13/06/2002	CCQ2012B		1	<i>Nguyễn Hoàng</i>	6.1	5.0	5.4	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
43	2120120514	HỒ QUỐC TRUNG	01/07/2002	CCQ2012O				0			(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
44	2120120518	VÕ ANH TÚ	19/06/2002	CCQ2012O		1	<i>Nguyễn Hoàng</i>	7.9	4.0	5.6	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
45	2120120519	LÊ HUỖNH QUỐC VIỆT	04/10/2002	CCQ2012O		1	<i>Nguyễn Hoàng</i>	8.4	5.0	6.4	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
46	2120120105	NGUYỄN KHUẾC NHẬT VY	22/05/2002	CCQ2012C		1	<i>Nguyễn Hoàng</i>	6.6	5.0	5.6	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
47	2120120565	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	22/10/2002	CCQ2012B		1	<i>Nguyễn Hoàng</i>	4.7	2.0	3.1	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)